

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

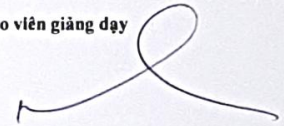
ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH TRUYỀN NHIỄM XÃ HỘI (TCYS23E3)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E309	Kov	Sothea	02/05/1994	Nam	8.0		8.5		83	78		80	
2	TCYS23E312	Sou	Saony	10/11/1984	Nam	7.5		8.0		78	78		78	
3	TCYS23E316	Hom	Phanith	30/07/1993	Nam	8.5		9.0		88	82		84	
4	TCYS23E320	Proeung	Sereyrath	07/05/1993	Nữ	8.5		9.0		88	82		84	
5	TCYS23E321	Pon	Sokhon	25/03/1993	Nam	7.5		8.5		82	84		83	
6	TCYS23E329	Hocun	Ratha	25/07/1985	Nam	7.0		7.5		73	82		78	
7	TCYS23E331	Sieng	Serey	02/02/2002	Nam	8.0		8.5		83	76		79	
8	TCYS23E332	Kun	Leakhena	05/03/2004	Nữ	8.0		8.0		80	87		84	
9	TCYS23E333	Von	Yeakhong	27/09/2006	Nữ	8.0		8.5		83	80		81	
10	TCYS23E334	Doung	Voleak	15/04/2005	Nữ	7.5		8.0		78	80		79	
11	TCYS23E335	Nghe	Kunthea	12/04/2000	Nữ	8.0		8.5		83	78		80	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 11 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 11 - vắng: 0.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



Huỳnh phư Rích

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH CHUYÊN KHOA (TCYS23E3)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E301	Thlang Ponleu	07/10/1990	Nữ	7.0		6.0		63	44		52	
2	TCYS23E302	Em Dany	09/12/1990	Nữ	8.3		8.0		81	33		52	
3	TCYS23E303	Mon Met	21/09/1994	Nam	8.3		8.0		81	26		28	
4	TCYS23E304	Nhorn Vanna	15/03/1993	Nam	7.6		8.5		82	60		69	
5	TCYS23E305	Chhay Vuthy	12/09/1993	Nam	8.3		8.5		84	53		65	
6	TCYS23E306	Phorn Veasna	19/10/1994	Nam	8.3		8.0		81	44		59	
7	TCYS23E307	Yem Vireak	03/03/1991	Nam	8.3		8.5		84	64		72	
8	TCYS23E308	Sam Kimhour	11/09/1994	Nam	7.6		8.5		82	44		59	
9	TCYS23E309	Kov Sothea	02/05/1994	Nam	5.0		8.5		73	49		59	
10	TCYS23E310	Sovann Pichpilydet	06/08/1995	Nữ	8.3		8.5		84	60		70	
11	TCYS23E311	Horn Pocuso	13/09/1989	Nam	8.5		9.0		88	84		86	
12	TCYS23E312	Sou Saony	10/11/1984	Nam	6.0		8.0		73	40		53	
13	TCYS23E314	Roeun Lyhour	12/04/1995	Nam	8.3		8.0		81	71		75	
14	TCYS23E316	Hom Phanith	30/07/1993	Nam	8.3		8.5		84	58		68	
15	TCYS23E317	Sun Saphors	02/04/1991	Nam	8.3		8.0		81	67		73	
16	TCYS23E318	Pen Kosal	03/12/1993	Nam	8.3		8.5		84	60		70	
17	TCYS23E319	Leng Vechai	19/06/1991	Nam	6.0		8.0		73	36		51	
18	TCYS23E320	Proeumg Sereyath	07/05/1993	Nữ	8.5		8.0		82	62		70	
19	TCYS23E321	Pon Sokhon	25/03/1993	Nam	8.3		8.5		84	60		70	
20	TCYS23E323	Bin Panith	17/02/1986	Nam	8.3		8.5		84	58		68	
21	TCYS23E324	Phon Bunthat	10/11/1985	Nam	8.3		8.5		84	78		80	
22	TCYS23E325	Kit Mean	15/10/1989	Nam	8.3		8.0		81	67		73	
23	TCYS23E326	Chhuk Samoun	16/06/1988	Nam	8.3		8.5		84	71		76	
24	TCYS23E327	Phor Saroeun	03/04/1991	Nam	8.3		8.5		84	64		72	
25	TCYS23E328	Set Sam At	18/04/1994	Nam	8.0		8.5		83				Chưa
26	TCYS23E329	Hoeun Ratha	25/07/1985	Nam	8.0		8.5		83	76		79	
27	TCYS23E330	Seang Otdom	08/08/1997	Nam	8.0		8.5		83	78		80	
28	TCYS23E331	Sieng Serey	02/02/2002	Nam	8.0		8.0		80	67		72	
29	TCYS23E332	Kun Leakhena	05/03/2004	Nữ	8.0		8.5		83	87		85	
30	TCYS23E333	Von Yeakhong	27/09/2006	Nữ	8.3		8.0		81	69		74	
31	TCYS23E334	Doung Voleak	15/04/2005	Nữ	8.0		8.5		83	73		77	
32	TCYS23E335	Nghe Kunthea	12/04/2000	Nữ	6.9		8.5		80	44		58	
33	TCYS23E339	Pech Rom	15/04/1993	Nam	8.3		5.5		64	56		59	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 33 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi 33 Vàng

Cần Thơ, ngày 03 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

BS. CK1. Huỳnh Phe Rich

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: DINH DƯỠNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM (TCYS23E3)

ĐIỂM MÔN HỌC: DINH DƯNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM (TỔNG)														
STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E303	Mon	Met	21/09/1994	Nam	9.0		9.0		90	80		84	
2	TCYS23E309	Kov	Sothea	02/05/1994	Nam	8.5		8.0		82	75		78	
3	TCYS23E312	Sou	Saony	10/11/1984	Nam	9.0		8.5		87	45		62	
4	TCYS23E316	Hom	Phanith	30/07/1993	Nam	8.5		8.0		82	65		72	
5	TCYS23E320	Procurng	Sereyrath	07/05/1993	Nữ	8.5		8.5		85	80		82	
6	TCYS23E321	Pon	Sokhon	25/03/1993	Nam	8.5		8.5		85	80		82	
7	TCYS23E329	Hocun	Ratha	25/07/1985	Nam	8.5		9.0		88	80		83	
8	TCYS23E331	Sieng	Serey	02/02/2002	Nam	8.5		7.5		78	55		64	
9	TCYS23E332	Kun	Leakhena	05/03/2004	Nữ	9.0		8.5		87	80		83	
10	TCYS23E333	Von	Yeakhong	27/09/2006	Nữ	8.5		8.5		85	80		82	
11	TCYS23E334	Doung	Voleak	15/04/2005	Nữ	9.0		9.0		90	80		84	
12	TCYS23E335	Nghe	Kunthea	12/04/2000	Nữ	9.0		8.5		87	65		74	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 12... (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: Vắng:

Cần Thơ, ngày 09 tháng 06 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



Th.S DS Bành Thị Ngọc Nhi

Trưởng Phòng Đào tạo

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: Y TẾ CỘNG ĐỒNG (TCYS23E3)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E301	Thlang Ponleu	07/10/1990	Nữ	8		8		80	3.5		53	
2	TCYS23E302	Em Dany	09/12/1990	Nữ	8		7		73	4.0		53	
3	TCYS23E304	Nhorn Vanna	15/03/1993	Nam	8		7		73	5.5		62	
4	TCYS23E308	Sam Kimhour	11/09/1994	Nam	8		8		80	0.0		38	Miên?
5	TCYS23E309	Kov Sothea	02/05/1994	Nam	8		8		80	5.0		62	
6	TCYS23E316	Hom Phanith	30/07/1993	Nam	8		8		80	6.5		71	
7	TCYS23E318	Pen Kosal	03/12/1993	Nam	9		9		90	4.0		60	
8	TCYS23E320	Proeumg Sereyrath	07/05/1993	Nữ	8		9		87	7.0		77	
9	TCYS23E329	Hoeun Ratha	25/07/1985	Nam	8		8		80	5.5		65	
10	TCYS23E331	Sieng Serey	02/02/2002	Nam	8		7		73	4.5		56	
11	TCYS23E332	Kun Leakhena	05/03/2004	Nữ	8		8		80	6.5		71	
12	TCYS23E333	Von Yeakhong	27/09/2006	Nữ	8		7		73	6.0		65	
13	TCYS23E334	Doung Voleak	15/04/2005	Nữ	8		7		73	5.0		59	
14	TCYS23E335	Nghe Kunthea	12/04/2000	Nữ	8		8		80	5.0		62	
15	TCYS23E339	Pech Rom	15/04/1993	Nam	8		7		73	5.0		59	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 15 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 14..... Vắng: 01.....

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy


ThS. Lý Dũng

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: KỸ NĂNG GIAO TIẾP (TCYS23E3)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E305	Chhay Vuthy	12/09/1993	Nam	9		95		93	70		79	
2	TCYS23E306	Phom Veasna	19/10/1994	Nam	10		95		97	40		63	
3	TCYS23E324	Phon Bunthat	10/11/1985	Nam	9		9		90	85		87	
4	TCYS23E325	Kit Mean	15/10/1989	Nam	10		9		93	70		79	
5	TCYS23E326	Chhuk Samoun	16/06/1988	Nam	10		8		87	90		89	
6	TCYS23E331	Sieng Serey	02/02/2002	Nam	9		95		93	40		61	
7	TCYS23E332	Kun Leakhena	05/03/2004	Nữ	10		10		100	75		85	
8	TCYS23E333	Von Yeakhong	27/09/2006	Nữ	10		95		97	85		90	
9	TCYS23E334	Doung Volcak	15/04/2005	Nữ	9		9		90	95		93	
10	TCYS23E335	Nghe Kunthea	12/04/2000	Nữ	10		95		97	45		66	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 10 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 10 Vắng: 0

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Nghe
Trần Kim Thuý

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: Y HỌC CƠ TRUYỀN (TCYS23E3)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E301	Thlang Ponleu	07/10/1990	Nữ	70		80		77	15		40	
2	TCYS23E302	Em Dany	09/12/1990	Nữ	90		85		87	40		55	
3	TCYS23E303	Mon Met	21/09/1994	Nam	75		80		78	36		53	
4	TCYS23E304	Nhorn Vanna	15/03/1993	Nam	50		70		63	26		41	
5	TCYS23E305	Chhay Vuthy	12/09/1993	Nam	85		10		95	40		62	
6	TCYS23E306	Phorn Veasna	19/10/1994	Nam	85		70		75	17		40	
7	TCYS23E307	Yem Vireak	03/03/1991	Nam	65		80		75	22		43	
8	TCYS23E308	Sam Kimhour	11/09/1994	Nam	55		80		72	33		49	
9	TCYS23E309	Kov Sothea	02/05/1994	Nam	75		85		82	31		51	
10	TCYS23E310	Sovann Pichpilydet	06/08/1995	Nữ	95		80		85	18		45	
11	TCYS23E311	Horn Poecuso	13/09/1989	Nam	75		90		85	58		69	
12	TCYS23E312	Sou Saony	10/11/1984	Nam	95		95		95	25		53	
13	TCYS23E314	Roeun Lyhour	12/04/1995	Nam	75		75		75	40		54	
14	TCYS23E316	Hom Phanith	30/07/1993	Nam	95		90		92	40		61	
15	TCYS23E317	Sun Saphors	02/04/1991	Nam	70		65		67	22		40	
16	TCYS23E318	Pen Kosal	03/12/1993	Nam	70		75		73	31		48	
17	TCYS23E319	Leng Vechai	19/06/1991	Nam	50		65		60	46		52	
18	TCYS23E320	Proeumg Sereyrath	07/05/1993	Nữ	70		70		70	40		52	
19	TCYS23E321	Pon Sokhon	25/03/1993	Nam	75		80		78	29		49	
20	TCYS23E323	Bin Panith	17/02/1986	Nam	65		75		72	22		42	
21	TCYS23E324	Phon Bunthat	10/11/1985	Nam	65		70		68	38		50	
22	TCYS23E325	Kit Mean	15/10/1989	Nam	70		70		70	31		47	
23	TCYS23E326	Chhuk Samoun	16/06/1988	Nam	55		90		78	78		78	
24	TCYS23E327	Phor Saroeun	03/04/1991	Nam	60		75		70	42		53	
25	TCYS23E329	Hoeun Ratha	25/07/1985	Nam	75		60		65	58		61	
26	TCYS23E330	Seang Otdom	08/08/1997	Nam	55		60		58	78		70	
27	TCYS23E331	Sieng Serey	02/02/2002	Nam	65		60		62	29		42	
28	TCYS23E332	Kun Leakhena	05/03/2004	Nữ	65		95		85	40		58	
29	TCYS23E333	Von Yeakhong	27/09/2006	Nữ	75		75		75	31		49	
30	TCYS23E334	Doang Voleak	15/04/2005	Nữ	95		90		92	31		55	
31	TCYS23E335	Nghe Kunthea	12/04/2000	Nữ	90		70		77	31		49	
32	TCYS23E339	Pech Rom	15/04/1993	Nam	95		95		95	31		57	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 32 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 32 Vắng: 0

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025



Trần Ngọc Sáu

Giáo viên giảng dạy

Nguyễn Văn

ĐIỂM MÔN HỌC: PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (TCYS23E3)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS23E301	Thlang Ponleu	07/10/1990	Nữ	9		8		83	30		51	
2	TCYS23E302	Emi Dany	09/12/1990	Nữ	8		8		80	30		50	
3	TCYS23E303	Mon Met	21/09/1994	Nam	8		7		73	30		47	
4	TCYS23E304	Nhorn Vanna	15/03/1993	Nam	8		7		73	40		53	
5	TCYS23E305	Chhay Vuthy	12/09/1993	Nam	8		8		80	45		59	
6	TCYS23E306	Phorn Veasna	19/10/1994	Nam	8		7		73	40		53	
7	TCYS23E307	Yem Vireak	03/03/1991	Nam	8		8		80	35		53	
8	TCYS23E308	Sam Kimhour	11/09/1994	Nam	8		8		80	45		59	
9	TCYS23E309	Kov Sothea	02/05/1994	Nam	9		8		83	40		57	
10	TCYS23E310	Sovann Pichpilydet	06/08/1995	Nữ	8		7		73	35		50	
11	TCYS23E311	Horn Poecuso	13/09/1989	Nam	8		7		73	50		59	
12	TCYS23E312	Sou Saony	10/11/1984	Nam	9		8		83	30		51	
13	TCYS23E314	Roeun Lyhour	12/04/1995	Nam	8		8		80	45		59	
14	TCYS23E316	Hom Phanith	30/07/1993	Nam	8		8		80	35		53	
15	TCYS23E317	Sun Saphors	02/04/1991	Nam	8		7		73	35		50	
16	TCYS23E318	Pen Kosal	03/12/1993	Nam	9		8		83	35		54	
17	TCYS23E319	Leng Vechai	19/06/1991	Nam	8		8		80	30		50	
18	TCYS23E320	Proeurng Sereyrath	07/05/1993	Nữ	9		8		83	35		54	
19	TCYS23E321	Pon Sokhon	25/03/1993	Nam	8		8		80	40		56	
20	TCYS23E323	Bin Panith	17/02/1986	Nam	8		7		73	50		59	
21	TCYS23E324	Phon Bunthat	10/11/1985	Nam	8		7		73	45		56	
22	TCYS23E325	Kit Mean	15/10/1989	Nam	8		7		73	40		53	
23	TCYS23E326	Chhuk Samoun	16/06/1988	Nam	8		8		80	40		56	
24	TCYS23E327	Phor Saroeun	03/04/1991	Nam	8		8		80	50		62	
25	TCYS23E328	Set Sam At	18/04/1994	Nam	8		7		73				chưa thi
26	TCYS23E329	Hoeun Ratha	25/07/1985	Nam	8		7		73	50		59	
27	TCYS23E330	Seang Otdom	08/08/1997	Nam	8		8		80	45		59	
28	TCYS23E331	Sieng Serey	02/02/2002	Nam	8		7		73	55		62	
29	TCYS23E332	Kun Leakhena	05/03/2004	Nữ	9		9		90	40		60	
30	TCYS23E333	Von Yeakhong	27/09/2006	Nữ	8		7		73	35		50	
31	TCYS23E334	Doung Voleak	15/04/2005	Nữ	8		7		73	35		50	
32	TCYS23E335	Nghe Kunthea	12/04/2000	Nữ	8		8		80	30		50	
33	TCYS23E339	Pech Rom	15/04/1993	Nam	8		7		73	30		47	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 33 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 33. Vắng: 0.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Ths. Lý Dung